

**KHẢO CỨU HOÀNH PHI, LIỄN ĐỐI HÁN NÔM  
Ở ĐÌNH THẦN VĨNH PHƯỚC TÂN UYÊN, BÌNH DƯƠNG**  
\* Nguyễn Văn Ngoạn

**TÓM TẮT**

*Bài viết trình bày khái lược về lịch sử hình thành và phát triển đình thần Vĩnh Phước. Đồng thời, khảo cứu Hoành phi, Liễn đối Hán Nôm được thiết trí ở đình làng nói trên. Bài viết đặt trọng tâm cho việc tìm hiểu về đặc điểm nội dung và tự dạng Hán Nôm được ghi ở Hoành phi, Liễn đối đình thần Vĩnh Phước, cụ thể: chép lại, phiên âm, dịch nghĩa và chú giải những trường hợp đặc biệt có nội dung ý nghĩa liên quan đến tên địa danh và những nội dung mang điển tích, điển cố hoặc những trường hợp có tự dạng chữ Hán Nôm đã mờ, mất nét hay nhầm lẫn, sai sót trong quá trình thiết trí. Cuối cùng đưa ra ý kiến kết luận về Hoành phi, Liễn đối Hán Nôm được trang trí ở đình thần.*

**1. THÔNG TIN VÀ MỘT SỐ QUY ƯỚC SỬ DỤNG TRONG BÀI VIẾT**

+ **Hoành phi** 橫披 còn gọi là “biển” 匾 hoặc “biển ngạch” 匾額 hay “bức Hoành”. Trong bài viết, chúng tôi thống nhất gọi “Hoành phi 橫披”, Hoành phi vốn là một bức thư họa 書畫 thường được viết ngang, nhưng cũng viết từ phải qua trái theo lối viết dọc của Liễn đối (từ phải qua trái). Hoành phi, dùng để treo ở phía trên bình phong 幀風 trong phòng sách, hoặc nhà mát trong vườn hoa, về sau, Hoành phi được dùng rộng rãi hơn: để treo ở phòng khách, phòng sách, nhà ở và nhà thờ.v.v...đình, chùa. Thông thường, Hoành phi được treo ngang ở phía trên, còn hai câu đối treo dọc hai bên ở phía dưới.

+ **Đối liễn hay đối liên** 對聯, trong bài viết chúng tôi thống nhất gọi là “Liễn đối”, Liễn đối là những câu chữ Hán hay chữ Nôm, viết từng cặp dọc đi đôi và ý nghĩa cũng đi đôi, thể hiện trên chất liệu gỗ, giấy, hoặc vóc, lụa dài có nếp tròn để cuộn lại. Nội dung câu đối thật đa dạng, câu đối mừng Xuân, mừng Đảng, đám cưới, sinh con .v.v... ca tụng công ơn thần thánh, công đức tổ tiên được trang trí ở đền, đình, lăng tẩm, nhà thờ họ và chùa, miếu.v.v...

+ **Lạc khoản**, gồm: Thượng khoản và Hạ khoản hay Đơn khoản (nếu thiếu một trong hai phần Thượng và Hạ khoản), thường được viết với cỡ chữ nhỏ hơn so với chữ viết trên Hoành phi, Liễn đối, và với hai nội dung chính: nội dung ghi tên người cúng và nội dung ghi ngày tháng năm phụng cúng hoặc năm tạo lập đình. Nội dung tên của người phụng cúng được ghi ở phía dưới, góc bên trái của Hoành phi, Liễn đối gọi là Hạ khoản, nội dung ghi ngày, tháng, năm ở phía trên, góc bên phải của Hoành phi,

Liên đới gọi là Thượng khoản, những trường hợp Hoàn phi, Liên đới chỉ ghi một trong hai phần (Thượng khoản, Hạ khoản) thì gọi là Đơn khoản.

+ **Quy ước:** Để tiện theo dõi Hoàn phi, Liên đới được thiết trí ở đình thần mà bài viết hướng tới, chúng tôi quy ước mô tả theo sơ đồ đánh số 1 ở sau. Hoàn phi, Liên đới được đánh theo số thứ tự chữ Ả Rập và để trong ngoặc đơn, Hoàn phi được đánh số chẵn, Liên đới đánh số lẻ. Phần Lạc khoản, chúng tôi chép lại, phiên âm, dịch nghĩa và để trong ngoặc đơn, với cỡ chữ nhỏ hơn và được in nghiêng. Phần chú thích một số trường hợp đặc biệt về nội dung và tự dạng Hán Nôm, chúng tôi đánh số mũ theo số thứ tự chữ Ả Rập, ở phần cần được chú thích và chú thích ngay cuối trang của phần đó.

## **2. LỊCH SỬ VÀ VIỆC THIẾT TRÍ HOÀN PHI, LIÊN ĐỐI Ở ĐÌNH THẦN VĨNH PHƯỚC**

### **2.1. Khái lược về sự hình thành và phát triển**

Đình thần Vĩnh Phước tọa lạc trên đường 30/4, thuộc khu phố Vĩnh Phước, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Theo ông Nguyễn Đăng Nhiều (sáu Nhiều) – người trông coi đình thần lâu năm cho biết: đình thần Vĩnh Phước được xây dựng vào năm 1853, có kết cấu theo kiểu chữ khẩu (□), không có cửa hậu, xây tường gạch, lợp ngói móc. Tuy nhiên, theo bản Sắc phong vua Tự Đức thứ V ban cho đình thần Vĩnh Phước hiện còn lưu giữ ở đình, 1853 là năm đình thần Vĩnh Phước được nhận Sắc phong. Căn cứ vào cứ liệu này, thì năm 1853 là năm đình được ban Sắc phong chứ không phải là năm đình thần xây dựng như chú sáu Nhiều cho biết. Chúng tôi cho rằng, đình thần Vĩnh Phước đã được xây dựng trước năm 1853, nhưng cụ thể năm nào thì không rõ; có thể khi mới được tạo lập, đình chỉ là một ngôi nhà nhỏ, đơn sơ đủ để dùng làm nơi thờ tự thần Thành Hoàng và sinh hoạt văn hóa cộng đồng của thôn làng. Đến năm 1853, đình được triều đình nhà Nguyễn ban Sắc phong. Việc được ban Sắc phong là một niềm vinh dự, niềm tự hào, là một sự kiện trọng đại đối với người dân làng Vĩnh Phước năm xưa, nên có lẽ các bô lão cùng bà con trong làng Vĩnh Phước đã nhân sự kiện trọng đại này mà tổ chức khuyến góp công, của xây dựng lại ngôi đình có quy mô với đầy đủ thiết chế thờ tự như ngày hôm nay, đồng thời cho rằng, năm 1853 là năm xây dựng đình thần Vĩnh Phước như chú sáu Nhiều đã cho biết.

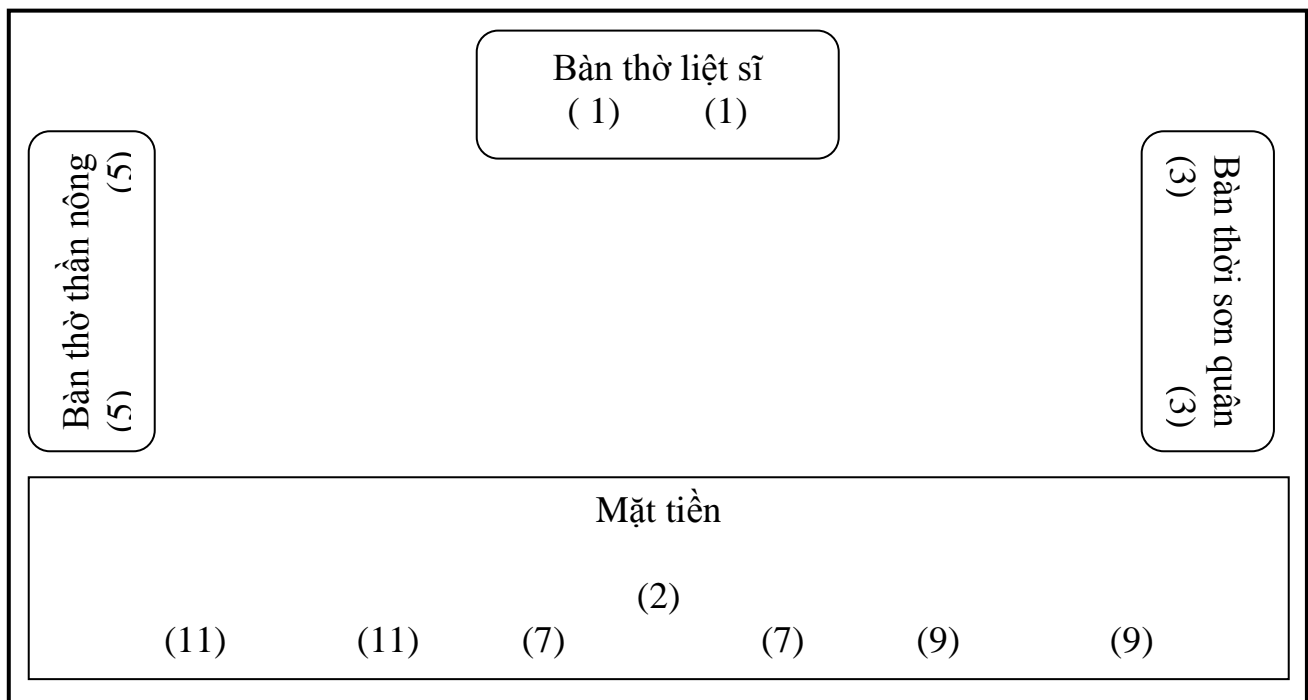
Với bề dày lịch sử gần 200 năm tồn tại, đình thần Vĩnh Phước đã chứng kiến bao lần đổi thay địa giới hành chính của vùng đất này. Từ thôn Vĩnh Phước, xã Tân Ba, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa đến ấp Vĩnh Phước, xã Tân Ba, huyện Tân Uyên, tỉnh Sông Bé rồi đến tỉnh Bình Dương. Nay là khu phố Vĩnh Phước, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tuy đã chứng kiến nhiều lần thay đổi địa giới hành chính từ thôn ấp đến xã, huyện và tỉnh, nhưng tên đình thần Vĩnh Phước vẫn được giữ nguyên từ khi khai sơn cho đến nay.

Trong quá trình tồn tại, đình thần Vĩnh Phước trải qua nhiều thế hệ bảo quản, gìn giữ và tu bổ, nhưng vẫn giữ được nét cổ xưa của ngôi đình làng người Việt, thực sự là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh, văn hóa cộng đồng của làng Vĩnh Phước qua các thế hệ, là địa chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử - văn hóa làng xã Việt Nam. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, đình thần Vĩnh Phước không những là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh, văn hóa cộng đồng mà còn là nơi hoạt động cách mạng của cán bộ, chiến sĩ trong làng như đồng chí Nguyễn Văn Đốc, nguyên là Ca trưởng xã (Chủ Tịch xã), đồng chí Nguyễn Văn Đốc và nhiều đồng chí khác.

Kết cấu theo kiểu chữ khẩu, với bộ khung làm bằng gỗ quý, xây tường gạch bao quanh, lợp ngói móc, trang trí nhiều Hoành phi, Liễn đối bằng chữ Hán được thể hiện nhiều kiểu cách khác nhau; có cả chữ chân, chữ thảo, nửa chân, nửa thảo được sơn son thếp vàng, cẩn ốc, sơn mài.v.v... Với nội dung phong phú, đa dạng ca ngợi công ơn thần thánh, công đức tổ tiên, quy luật tuần hoàn của tạo hóa, tạo nên ở đình thần không gian vừa trang nghiêm, cổ kính, vừa tĩnh lặng nên thơ pha lẫn nét sống hiện đại.

### 2.1.2. Nghiên cứu Hoành phi, Liễn đối Hán Nôm đình thần Vĩnh Phước

(Sơ đồ 1) Sơ đồ thiết trí Hoành phi, Liễn đối Hán Nôm đình thần Vĩnh Phước



Chánh điện

(8) (4) (6)

(15) (13) (13) (15)

(19) (17) (10) (17) (19)

(21) (21)

(25) (25) (23) (23)

Khánh kiệu Thần

(31) (31) (27) (27) (29) (29)

(16) (12) (14)

(37) (37) (33) (33) (35) (35)

(18)

(39) (39)

(41) (41)

(20)

(49) (47) (47) (49) (45) (43) (43) (45)

Nhàn túc

(51) (51)

(1) 保守基圖英雄楊氣魂  
 (1) 護持國運致士顯威雲  
 Bảo thủ cơ đồ anh hùng dương khí hồn  
 Hộ trì quốc vận trí sĩ hiển uy linh  
 Giữ gìn cơ đồ mới nên khí phách anh hùng  
 Hộ trì nước non chí sĩ mới nên uy linh  
 (3) 山鼎<sup>1</sup>威儀防邪魅  
 (3) 林松萬里護良人  
 Sơn đỉnh uy nghi phòng tà mị  
 Lâm tùng vạn lí hộ lương nhân  
 Núi non hùng vĩ, phòng tà khí yêu ma  
 Tùng lâm muôn dặm, chở che lương nhân



Hình 1

(5) 俎豆千秋因教<sup>2</sup>稼  
 (5) 馨香萬古為明<sup>3</sup>農  
 Trở đậu thiên thu nhân giáo giá  
 Hình hương vạn cổ vì minh nông  
 Ngàn thu mâm cỗ, nhân mùa lúa chín  
 Muôn thuở hương thơm, nhà nông tươi sáng  
 (2) 嗣德五年  
 TỰ ĐỨC NGŨ NIÊN  
 Vua Tự Đức thứ năm  
 (7) 地輪月轉度合氣節分  
 (7) 天運年封濟風調雨順  
 Địa luân nguyệt chuyển độ hợp khí tiết phân  
 Thiên vận niên phong tế phong điều vũ thuận



Hình 2

<sup>1</sup> Nguyên thể chữ đỉnh 鼎 phải là bộ mục, nhưng trên thực tế lại được thể hiện bằng bộ viết 日 (Xem hình 1)

<sup>2</sup> 教 chữ giáo viết đầy đủ gồm: chữ hiếu 孝 + bộ phúc 攴. Tuy nhiên, trên thực tế chữ này lại được thể hiện gồm ba bộ thủ, bộ thổ 土 + bộ tử 子 và bộ phúc 攴, thiếu mất nét phẩy. Kết cấu như vậy, không những sai quy tắc cấu tạo chữ Hán mà còn gây khó khăn cho việc nhận diện tự dạng, làm ảnh hưởng đến việc tìm hiểu về tự dạng và hiểu sai về nội dung. (Xem hình 2)

<sup>3</sup> Chữ 明 thể hiện sai cấu tạo chữ Hán, đúng quy tắc cấu tạo chữ Hán, chữ minh được tạo bởi chữ nhật 日 và chữ nguyệt 月, thuộc loại chữ hội ý trong cấu tạo chữ Hán, trên thực tế chữ này được thể hiện gồm bộ nhĩ 耳 và chữ nguyệt 月. Chúng tôi cho rằng, đã có sự nhầm lẫn trong quá trình thiết trí, do bởi chữ nhật 日 và chữ nhĩ 耳 có hình thể chữ Hán gần giống nhau, nên khi thể hiện người ghi đã nhầm lẫn. (Xem hình 2)

Đất chuyển, thời gian vắn xoay, khí tiết phân chia  
Trời xoay, tháng năm tuần hoàn, gió hòa, mưa thuận

(9) 感迎聖扶傾平安社稷

(9) 意念神恩救弱定豐疆

Cảm nghinh thánh phù khuynh bình an xã tắc

Ý niệm thần ân cầu nhược định phong cương

Hết lòng nghinh đón ơn thánh phù giúp, xã tắc được  
bình an

Nhớ ơn thần thánh chở che, nhân dân được yên định,  
thịnh cường

(11) 永久長存鄉村尊聖德

(11) 福來祿到萬家敬神靈<sup>1</sup>

Vĩnh cửu trường tồn hương thôn tôn thánh đức

Phúc lai lộc đáo vạn gia kính thần linh

Tôn sùng thánh đức, xóm làng trường tồn vĩnh cửu

Kính tôn thần thánh phúc tới, lộc đến muôn nhà

(4) 護國保民

(乙丑年仲冬吉日

永福本村鄉職全造)

Hộ quốc bảo dân

(Ất Sửu niên trọng đông cát nhật

Vĩnh Phước bản thôn hương chức đồng tạo)

Phù hộ đất nước, chở che nhân dân

(Ngày tốt mùa đông năm Ất Sửu (1925)

Hương chức, thôn bản Vĩnh Phước cùng tạo dựng)

(6) 保安正直

Bảo an chính trực

Giữ an chánh trực

(8) 仰賴恩神

Ngưỡng lại ân thần

Ngưỡng vọng và cậy nhờ ơn thần thánh

(13) 聖德端<sup>2</sup>莊百姓合同共仰

(13) 神恩燦爛萬家和望封歌

Thánh đức đoan trang, bách tính hợp đồng cộng ngưỡng

Thần ân xán lạn, vạn gia hòa vọng phong ca



Hình 3

<sup>1</sup> Quán thủ hai chữ Vĩnh Phước

<sup>2</sup> Căn cứ vào ý nghĩa cả câu, chúng tôi cho rằng chữ này là chữ đoan端, trên thực tế được ghi là chữ Thụy瑞, có lẽ đã có sự nhầm lẫn nào đó trong qua trình thể hiện. (Xem hình 3)

Đức của thánh đoan trang, trăm họ cùng ngưỡng vọng

Ôn của thần rực rỡ, muôn nhà hợp ý hoan ca

(15) 聖以威名萬古威名普照

(丙寅年春月造)

(15) 神而靈應千秋靈應無私

(旭詞市首鄉家梨奉供)

Thánh dĩ uy danh vạn cổ uy danh phổ chiếu

(*Bính Dần niên xuân nguyệt tạo*)

Thần nhi linh ứng thiên thu linh ứng vô tư

(*Húc từ thị thủ hương gia lê phụng cúng*)

Đức của thánh chiếu khắp đã uy danh, muôn thuở mãi uy danh

(*Tạo tác tháng giêng mùa Xuân năm Bính Dần*) (1926)

Ôn của thần vô ngần đã linh ứng, ngàn năm mãi linh ứng

(*Lời lễ mỹ miều, người đứng đầu phố thị, họ Lê phụng cúng*)

(10) 萬古英靈

(甲子年十一月十五日)

旭門新泰式村建造楊文黎夫妻奉供)

Vạn cổ anh linh

(*Giáp Tí niên thập nhất nguyệt thập ngũ nhật*)

*Húc môn Tân Thái thức thôn kiến tạo Dương Văn Lê phu thê phụng cúng*)

Muôn thuở anh linh

(*Ngày 15 tháng 11 năm Giáp Tí*) (1924)

*Lễ lập làng Tân Thái được cử hành lúc ánh nắng ban mai, Phu thê Dương Văn Lê phụng cúng*)

(17) 自古咸歌沐德四民利樂

(庚午年貳月初七日)

(17) 由今共佈霑恩萬物康寧<sup>1</sup>

(會良友同奉供,師長范氏賢主長杜氏通)

Tự cổ hàm ca mộc đức tứ dân lợi lạc

(*Canh Ngọ niên nhị nguyệt sơ thất nhật*)

Do kim cộng bố triêm ân vạn vật khang ninh

(*Hội lương hữu đồng phụng cúng, Sư trưởng Phạm Thị Hiền, Chủ trưởng Đỗ Thị Thông*)

Tự cổ ngợi ca, đức sáng ngời tứ dân được lợi lạc

(*Ngày 7 tháng Giêng năm Canh Ngọ*) (1930)

Do nay cùng có công khai hóa, muôn vật được khang trang

(*Bạn cùng hội Lương phụng cúng: Sư trưởng Phạm Thị Hiền, trụ trì Đỗ Thị Thông*)

Tự cổ ngợi ca, mộc đức lớn, tứ dân lợi lạc

---

<sup>1</sup> Cặp câu đối này có nội dung trùng với cặp câu đối ở đình Phú Long (xem Nguyễn Hiếu Học, *Những ngôi đình tiêu biểu ở Bình Dương*, Nxb Trẻ Tp.HCM, 2012)

Do nay cùng bố thắm nhuần muôn vật kang trang<sup>1</sup>

(19) 聖德大高求必靈禱必應  
(丙子年孟春造)

(19) 神功宏遠視無形聽無聲<sup>2</sup>  
(鄉主徐文跬印氏 ? 奉供)

Thánh đức đại cao, cầu tất linh, đảo tất ứng  
(*Bính Tĩ niên mạnh xuân tạo*)

Thần công hồng viễn, thị vô hình, thính vô thanh

(*Hương chủ Từ Văn Khuê Ngang Thị ? phụng cúng*)

Đức của thánh lớn, cao, cầu tất linh, nguyện tất ứng

(*Tạo lập tháng Giêng năm Bính Tĩ*)(1936)

Công của thần rộng, xa, xem không thấy hình, nghe không có tiếng

(*Hương chủ Từ Văn Khuê, Ngang Thị ? phụng cúng*)

(21) 隨地存誠寧不澤

(21) 同時獲福自無疆

Tùy địa tồn thành ninh bất trạch

Đồng thời hoạch phúc tự vô cương

Hương đất tọa thành, không chỗ đắm lây

Tựa phước nay được hưởng, tự nhiên vô cùng

(23) 仰聖德之昭彰薰陶骨髓

(23) 沐神恩之浩蕩漸染皮膚<sup>3</sup>

(阮文依奉供)

Ngưỡng thánh đức chi chiêu chương huân đào cốt tủy

Mộc thân ân chi hạo đãng tiệm nhiễm bì phu

(*Nguyễn Văn Y phụng cúng*)



Hình 4

<sup>1</sup> Xem Trương Ngọc Tường, Hồ Tường, Lê Sơn, Huỳnh Hứa, *Bước đầu tìm hiểu di sản văn hóa Hán Nôm Bình Dương*, Nxb KHXH, Hà Nội 2007

<sup>2</sup> Cặp câu đối này có nội dung trùng với cặp câu đối ở đình Phú Long (xem Nguyễn Hiếu Học, *Những ngôi đình tiêu biểu ở Bình Dương*, Nxb Trẻ Tp.HCM, 2012)

<sup>3</sup> Cặp câu đối này được thể hiện vừa theo lối chữ chân, vừa theo lối chữ thảo, nên hình thể chữ Hán của một số chữ bị biến thể theo lối viết, ví như chữ đức 德 được thể hiện theo kiểu chữ thảo, nên bộ sách 礻 biến thể thành bộ thùy, chữ chương 彰 bộ sam 彡 biến thể gần giống bộ yêu 么, chữ hạo 浩 bộ thùy 氵 biến thể thành bộ nhân (xem hình 4)



Vọng hưởng sự nồng ấm, sáng sủa từ trong  
cốt tủy của thánh đức  
Được ân sủng vô ngần, thâm dân từ ngoài da  
vào cửa thần linh

(Nguyễn Văn Y phụng cúng)

(25) 煙生香裡祥雲合

(25) 花發庭前瑞氣明

Yên sinh hương lí tường vân hợp

Hoa phát đình tiền thụ khí minh

Hương khói hợp thành mây lành tỏa sáng

Hoa sân đình tạo thành khí sáng như ngọc

(27) 香呈寶鼎時招福

(27) 燈燭珠花日進財

Hương trình bảo đỉnh thời chiêu phúc

Đăng chúc châu hoa nhật tiến tài

Đốt nhang, cầu nguyện thời được phước

Đèn đuốc, hoa quả mỗi ngày mong phát tài

(29) 隨地存誠寧不澤

(29) 同時護福自無疆<sup>1</sup>

Tùy địa tồn thành ninh bất trạch

Đồng thời hoặc phúc tự vô cương

Hương đất tọa thành, không chỗ đảm lầy

Tạ phước nay được hưởng, tự nhiên vô cùng

(31) 香馥錦堂疑瑞氣

(31) 燭明金屋吐祥光

Hương phúc cảm đường nghi thụ khí

Chúc minh kim ốc thổ tường quang

Khí lành như hương thơm khắp cảm đường

Ánh sáng lành tựa như đuốc roi cả kim ốc

(12) 座樓金

Tọa Kim Lô

Tòa Kim Lô

(33) 駕雨騰雲靈<sup>2</sup>莫<sup>3</sup>測

(33) 出明八焙妙無窮



Hình 5

<sup>1</sup> Cặp câu đối này có nội dung trùng cặp câu đối số (21)

<sup>2</sup> Chữ linh 靈 được viết theo lối giản thể

<sup>3</sup> Chữ mạc 莫 phân bộ thảo ở trên được viết theo lối giản thể

Giá vũ đặng vân linh mạc trắc  
Xuất minh bát bồi diêu vô cùng  
Gió mưa ùng ùng, linh thiêng khôn lường  
Sáng ra bát bồi, diêu linh vô cùng

(14) 永福亭

Vĩnh Phước đình

Đình Vĩnh Phước

(35) 聖德巍峨標北海

(35) 神威顯赫貫南天

Thánh đức nguy nga tiêu bắc hải

Thần uy hiển hách quán nam thiên

Thánh đức nguy nga khắp cả biển Bắc

Thần uy nghi, hiển hách suốt cả trời Nam

(16) 靈古廟

Linh cổ miếu

Miếu linh thiêng muôn thuở

(37) 廟貌鼎祈光日月

(37) 礼文煥貫<sup>1</sup>耀乾坤

Miếu mạo đỉnh kì quang nhật nguyệt

Lễ văn hoán quán diêu càn khôn

Miếu mạo sáng như vầng nhật nguyệt

Lễ văn luôn làm sáng cả đất trời

(18) 神恩普照

Ân thần phổ chiếu

Ân đức thần thánh chiếu rọi khắp nơi

(39) 高堂顯赫田園農稔萬載共神恩

(永福村鄉職全造)

(39) 巍閣英靈老幼安康四民資聖德

(歲次乙丑八月拾八日)

Cao đường hiển hách điền viên nông nẫm vạn tải cộng thần ân

(Vĩnh Phước thôn hương chức đồng tạo)

Nguy các anh linh lão ấu an khang tứ dân tư thánh đức

(Tuế thứ Ất Sửu bát nguyệt thập bát nhật)

Cao đường hiển hách, ruộng vườn tươi tốt, muôn thuở cậy ơn thần thánh

(Hương Chức thôn Vĩnh Phước đồng tạo lập)

Đài các nguy nga, anh linh, tứ dân nhờ ơn thánh đức, già trẻ được an khang



Hình 6

<sup>1</sup> Chúng tôi mạo muội đoán chữ quán với nghĩa thông suốt (xem hình 6)

(Ngày 18 tháng 8 năm Ất Sửu đã qua) (1925)

(20) 永福龍保

Vĩnh Phước Long Bảo

Bảo Long Vĩnh Phước

(41) 聖德及群黎萬古

(41) 神恩施眾庶千秋

Thánh đức cập quần lê vạn cổ

Thần ân thi chúng thứ thiên thu

Đức thánh đến với nhân dân muôn thuở

Ơn thần ban dân chúng ngàn thu

(43) 明燈彩映祥煙靄

(43) 寶鼎香浮瑞氣融

Minh đăng thái ánh tường yên ái

Bảo đỉnh hương phù thụy khí dung

Tia sáng lành của ánh đèn rọi ngùn ngụt

Khí hương phù thụy của ngọc đỉnh sáng lò

(45) 照日宮牆之美秀

(45) 百年神聖之封疆

Chiếu nhật cung tường chi mỹ tú

Bách niên thần thánh chi phong cương

Mặt trời chiếu rọi đẹp cung tường

Trăm năm phong cương thần thánh

(47) 龍涎永結平安字

(47) 豹髓福懸富貴花

Long diên vĩnh kết bình an tự

Báo tủy phúc huyền phú quý hoa

Long mạch nối kết sự bình an tồn tại mãi

Thất bó sự hoang phí là phúc cho giàu sang

(49) 赫赫流光揚海國

(49) 堂堂遺銀表清惶

Hách hách lưu quang dương hải quốc

Đường đường di ngân biểu thanh hoàng

Rực rỡ hào quang, ngời biển cả

Đường đường di tượng, rạng trời xanh

(51) 百未盥君首

(51) 萬物米為先

Bách vị cô quân thủ

Vạn vật mễ vi tiên

Trăm vị tổ nghề, nghề ruộng muối là đầu

Trong muôn vật, muối gạo là trước hết

### **3. MỘT VÀI Ý KIẾN KẾT LUẬN**

Qua tìm hiểu về lịch sử, về tự dạng và nội dung nghệ thuật trang trí Hoành phi, Liễn đối Hán Nôm ở đình thần Vĩnh Phước, có một số đặc điểm như sau

#### **3.1. Vấn đề lịch sử hình thành và phát triển đình thần**

Đã có những giả thiết bàn về năm xây dựng của đình Vĩnh Phước, nhưng cho đến nay vẫn là những giả thiết thiếu căn cứ xác đáng để khẳng định cụ thể năm xây dựng đình làng nói trên. Phần nhiều những thông tin đưa ra, đều dựa trên lời kể của các bậc cao niên trong làng, với những ý kiến khác nhau, chưa có sự thống nhất cao về năm khai sơn của đình thần. Việc tìm hiểu lịch sử khai sơn đình qua lời kể của các vị bô lão trong làng là cách thức tiếp cận hợp lý, tuy nhiên, cách thức tiếp cận này tùy thuộc nhiều vào trí nhớ của các vị, thông thường, khó có sự thống nhất tuyệt đối; vì cho năm này, vị lại bảo là năm kia, vì vậy khó có thể đưa ra được nhận định chính xác về năm khai sơn của đình. Một căn cứ được cho là xác đáng hơn, dựa vào sắc thần được triều đình nhà Nguyễn phong tặng để đoán định năm xây dựng đình thần, nhưng chỉ là những phỏng đoán, bởi để được triều đình nhà Nguyễn ban sắc phong thì đình thần phải được xây dựng trước. Nghĩa là đình thần đã được khai sơn rồi triều đình nhà Nguyễn mới có căn cứ để phong tặng Sắc thần; rằng vùng đất đó được thần linh chở che nên người dân nơi đây được bình an, trong quá trình khai phá, tạo lập cuộc sống. Việc dựa vào Sắc thần, để khẳng định năm khai sơn đình tuy có căn cứ xác đáng, nhưng chỉ xác định được năm đình thần được nhận Sắc phong chứ không phải là năm đình được tạo lập.

Đình tồn tại qua lời kể của nhiều thế hệ con cháu nối tiếp nhau, có sự ghi chép thành sách vở hoặc có ghi chép nhưng chỉ dừng lại ở việc ghi chép lại lời kể, chưa có sự kiểm chức, đánh giá khoa học, nên độ chính xác là rất thấp. Khảo sát và tìm hiểu qua tư liệu ít ỏi, chúng tôi chỉ đoán định rằng, đình thần đã có lịch sử tồn tại gần 200 năm, còn được xây dựng cụ thể năm nào thì vẫn là một câu chám hỏi.

#### **3.2. Về tự dạng Hán Nôm**

Khảo cứu Hoành phi, Liễn đối Hán Nôm ở đình thần Vĩnh Phước về mặt tự dạng được thể hiện tương đối đa dạng; có dạng chữ được đắp nổi lên tường, viết bằng sơn lên tường, lên gỗ, có dạng được cẩn ốc, sơn mài.v.v... với nhiều hình thể (kiểu) chữ khác nhau, có lối chữ chân, chữ khải, chữ thảo, chữ viết tắt, lối viết giản thể.v.v... Tuy được viết với nhiều hình thể khác nhau, nhưng hầu hết các hình thể chữ Hán ở Hoành phi, Liễn đối thuộc đình thần, phần nhiều đã được chúng tôi đoán định và giải mã thể hiện trong bài viết mong được góp phần nhỏ bé giúp bạn đọc hiểu hơn về tự dạng Hán Nôm được trang trí ở đình thần. Tuy nhiên, qua khảo cứu, chúng tôi cũng phát hiện có nhiều chữ trong Hoành phi, Liễn đối ở đình thần Vĩnh Phước đã mờ, đã

mắt, điền hình như cặp đối ở Nghinh thần của đình đánh số thứ tự ( 37). Nhiều trường hợp được thể hiện thiếu nét, thiếu bộ, hoặc viết tắt, viết sai bộ và viết theo lối giản thể, khiến cho công tác khảo cứu gặp rất nhiều khó khăn. Những trường hợp tên riêng đình thần, tên riêng địa danh, thường được đặt ở vị trí đầu của cặp câu đối, người ta thường gọi là “quán thủ”. Nhìn chung tự dạng Hán Nôm được thể hiện qua Hoành phi, Liễn đối trang trí ở đình thần Vĩnh Phước mang nhiều ý nghĩa sâu xa, ngoài việc đề trang trí tạo thêm nét đẹp cổ kính, thể hiện được sự thanh tịnh và linh thiêng còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc như muốn nhắc nhở thế hệ con cháu ghi nhớ nét văn hóa chữ viết được cha ông ta sử dụng một thời gian dài trong lịch sử.

### **3.3. Về đặc điểm nội dung**

Cũng như tự dạng, nội dung ý nghĩa của Hoành phi, Liễn đối được trang trí ở đình thần Vĩnh Phước rất đa dạng và phong phú, phần nhiều Hoành phi được thể hiện là tên riêng của đình, tên riêng địa danh, phần khác là bức Hoành ca ngợi công ơn thần thánh, công đức tổ tiên. Cũng có những bức Hoành ghi lại ngày tháng năm tạo tập đình, tạo lập bàn thờ như bức hoành có số kí hiệu (2) trang trí ở tiền điện đình thần. Nội dung của Liễn đối cũng không kém phần phong phú so với Hoành phi. Có Liễn đối ghi lại công ơn thần thánh đã hộ trì che chở cho cá nhân, tập thể được bình an may mắn trong cuộc sống, có Liễn đối mang ý nghĩa ca ngợi thần thánh, có cặp đối mang ý nghĩa khuyên răn, dạy bảo sự đức độ, lòng nhân ái, nhớ ơn thần thánh.v.v... một số cặp đối có nội dung trùng với nội dung của các đình làng khác trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Cũng có những cặp đối mang ý nghĩa triết lí về quy luật tuần hoàn của tạo hóa như cặp đối mang số kí hiệu (7) của đình. Đây là sự khó khăn lớn, đòi hỏi người khảo cứu không những biết về Hán học mà còn phải hiểu sâu sắc về nhân sinh quan mới hy vọng giải thích thỏa đáng. Trong quá trình khảo cứu về nội dung, với sự hiểu biết còn khá khiêm tốn, chúng tôi, mao muội đưa ra ý kiến riêng của mình mong nhận được sự chỉ giáo của các học giả để có thể hiểu hơn về lời dạy của cổ nhân, về triết lí nhân sinh quan, quy luật tạo hóa, mặt khác bổ sung kiến thức còn khiếm khuyết.

Nhìn chung qua việc khảo cứu về lịch sử hình thành, về tự dạng chữ Hán Nôm cũng như nội dung và nghệ thuật của Hoành phi, Liễn đối ở đình thần Vĩnh Phước, giúp ta hiểu hơn về vùng đất và con người Tân Uyên tỉnh Biên Hòa năm xưa, Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày nay. Mặt khác, hiểu sâu hơn về lịch sử hình thể chữ Hán, hiểu hơn về lời dạy của cổ nhân cũng như nét sinh hoạt văn hóa tâm linh, văn hóa cộng đồng nơi đình làng

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lê Đức Lợi, *Đối liễn Hán, Nôm chùa chiền-nhà thờ, lăng mộ, chúc mừng lễ nhạc...*, Nxb Thuận Hóa, năm 2006
2. Trương Ngọc Tường, Hồ Tường, Lê Sơn, Huỳnh Hứa, *Bước đầu tìm hiểu di sản văn hóa Hán Nôm Bình Dương*, Nxb KHXH, Hà Nội 2007

3. Trần Lê Sáng Chủ biên, *5000 Hoành phi câu đối*, Nxb Văn hóa- Thông tin, năm 2006
4. Tân Việt Và Thiệu Phong, *Câu đối và hoành phi thường dùng*, Nxb Văn hóa Dân tộc, năm 1997
5. Phan Anh Dũng, *Phần mềm Việt Hán Nôm tổng hợp*, Phiên bản 2.0 - 2005
6. Thiệu Chử, *Tự điển Hán Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, năm 1999
7. Nguyễn Văn Ngoạn, *Lịch sử văn hóa chữ Hán đình thần Bình An, Dĩ An, Bình Dương*, Thông tin khoa học Bình Dương, số 14 năm 2009
8. Nguyễn Văn Ngoạn, *Vấn đề hư từ trong Hán ngữ cổ đại*, Thông tin khoa học lịch sử Bình Dương, số 25 năm 2011
9. Nguyễn Văn Ngoạn, *Lịch sử văn hóa chữ Hán đình thần Dinh Ông Ngãi Thắng, xã Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương*, Thông tin khoa học Bình Dương, số 11 năm 2008
10. Nguyễn Văn Ngoạn, *Lịch sử và văn hóa chữ Hán đình thần Dầu Tiếng, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*, Thông tin khoa học Bình Dương, số 18 năm 2010
11. Tư liệu điền dã
12. Nguyễn Hiếu Học, *Những ngôi đình tiêu biểu ở Bình Dương*, Nxb Trẻ Tp HCM. năm 2012